

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày: 04/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hòa Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên
2. Ông Phạm Thế Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mộng Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TC.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC tham gia phiên tòa: Ông Trần Huy Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TC xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 07/2019/HSST ngày 21/01/2019 đối với bị cáo Huỳnh Văn T, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Ấp 2, xã PN, huyện TN, tỉnh ĐT; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: Lớp 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (chết) và bà Trần Thị Đ; con Huỳnh Trung Y, sinh năm 2004 ; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Ông Trần Văn L – sinh năm 1971; Trú tại: Số 1A5, Trần Nguyên Đáng, Khóm ĐH, phường ĐX, TP LX, tỉnh AG (vắng mặt);

+ Bà Trần Thị H – sinh năm 1952; Trú tại: Ấp PH 1, xã LC, thị xã TC, tỉnh AG (vắng mặt);

+ Ông Trần Ngọc Tr – sinh năm 1965; Trú tại: Ấp PH 1, xã LC, thị xã TC, tỉnh AG (vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn B – sinh năm 1973; Trú tại: Ấp DB, xã THC, huyện TH, tỉnh ĐT (vắng mặt);

- Người làm chứng: Anh Trương Minh G – sinh năm 1989; Trú tại: Ấp TT, thị trấn LB, huyện AP, tỉnh AG (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 04/5/2018, Huỳnh Văn T được Nguyễn Văn B thuê lái xe ô tô tải, biển kiểm soát 66C-079.89 đi từ huyện TH, tỉnh ĐT đến huyện AP, tỉnh AG để chở xoài về huyện TH, tỉnh ĐT, cùng đi với T là Trương Minh G (phụ xe).

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ô tô tải đi đến khu vực ấp PH 1, xã LC, thị xã TC, tỉnh AG, đi theo hướng từ thị xã TC - thành phố Châu Đốc, với vận tốc khoảng 30 - 40 km/h. Lúc này, trời đang mưa, đường vắng và trên đường ít phương tiện lưu thông, nên T điều khiển xe ô tô tải lấn qua lề đường bên trái (theo hướng di chuyển), khoảng 20 - 30 cm. Trong lúc đang điều khiển xe ô tô tải, lấn qua lề đường bên trái, T thấy phía trước xe ô tô tải cách khoảng 100 mét, có một xe ô tô loại 07 chỗ ngồi, biển kiểm soát 66A-015.48 do Trần Văn L điều khiển, với vận tốc khoảng 40 km/h, theo hướng ngược lại, nên T điều khiển xe ô tô tải đi vào lề đường bên phải, do xe ô tô tải dài khoảng 07 mét, nên phần sau của xe ô tô tải (phía bên trái) mà T đang điều khiển, còn ở lề đường bên trái (theo hướng di chuyển). Lúc này, xe ô tô biển kiểm soát 66A-015.48 do ông L điều khiển chạy đến, nên xe ô tô tải va chạm với phần đầu, phía bên trái của xe ô tô do ông L điều khiển. Sau khi va chạm với xe ô tô tải do T điều khiển, ông L bị mất thăng bằng, nên ông điều khiển xe ô tô vào lề đường bên phải và gia chạm vào phía trước nhà ông Trần Ngọc Tr, làm hư hỏng nhiều lu nước mắ và nhiều chậu kiểng của ông Tr. Riêng xe của T, đụng vào hàng ba phía trước nhà của bà Trần Thị H làm hư hỏng mái tol.

Ngày 13/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC, đã khởi tố Huỳnh Văn T, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

* Căn cứ các Kết luận định giá tài sản số 51; 52 ngày 24/8/2018 và số 69; 70 ngày 06/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã TC, kết luận:

- Tổng thiệt hại đối với xe ô tô biển số 66A-015.48 là: 196.756.000 đồng.
- Tổng thiệt hại đối với xe ô tô tải biển số 66C-079.89 là: 5.360.000 đồng.
- Tổng thiệt hại đối với bà Trần Thị H là: 650.000 đồng;
- Tổng thiệt hại đối với ông Trần Ngọc Tr, là: 2.050.000 đồng.

* Vật chứng thu giữ được trong vụ án:

- 01 xe ô tô, biển kiểm soát 66C-078.89, nhãn hiệu: Foton, loại xe tải có mui, số loại: Auman, màu sơn trắng, số khung 00AHCH058316; số máy 316889933619, bị hư hỏng nhiều bộ phận (đã qua sử dụng).

Lời khai người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng:

Ông Trần Văn L, bà Trần Thị H, ông Trần Ngọc Tr, ông Nguyễn Văn B và ông Trương Minh G, trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. Hiện, Bà Hai, ông Tr đã nhận tiền bồi thường thiệt hại về tài sản xong, nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ngoài ra, ông Nguyễn Văn B còn trình bày thêm: Hiện nay, ông và Huỳnh Văn T đã bồi thường phần thiệt hại cho ông Trần Văn L xong, ông L không yêu cầu gì thêm và ông đã được nhận lại xe ô tô tải, biển kiểm soát 66C-078.89 xong.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC, bị cáo Huỳnh Văn T khai nhận như nội dung vụ án đã nêu, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 09/CT- VKSTC ngày 14/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC truy tố Huỳnh Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ y quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T mức án tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân, xã PN, huyện TN, tỉnh DT giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt, gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân, xã PN trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Huỳnh Văn T có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T

- Về xử lý vật chứng: Ông Trần Văn B đã nhận lại chiếc xe ô tô tải, biển kiểm soát 66C- 078.89 xong, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Huỳnh Văn T đã bồi thường xong thiệt hại cho bà Trần Thị H, ông Trần Ngọc Tr, ông Trần Văn L, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã TC, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại Bà Trần Thị H, ông Trần Ngọc Tr, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn L, người làm chứng anh Trương Minh G tất cả đều vắng mặt phiên tòa không có lý do. Tuy nhiên đối với những người này đều có lời khai có trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở

ngại cho việc xét xử. Do đó căn cứ vào các Điều 292; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn T đã khai nhận: khoảng 08 giờ ngày 04/5/2018, Huỳnh Văn T được Nguyễn Văn B thuê lái xe ô tô tải, biển kiểm soát 66C-079.89 đi cùng với Trương Minh G (phụ xe). Từ huyện TH, tỉnh ĐT đến huyện AP, tỉnh AG để chở xoài về TH. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ô tô tải đi đến khu vực ấp PH 1, xã LC, thị xã TC, tỉnh AG, đi theo hướng từ thị xã TC - thành phố Châu Đốc, với vận tốc khoảng 30 - 40 km/h, T điều khiển xe ô tô tải không đúng phần đường quy định lần qua lề đường trái, sau đó thì T điều khiển xe đi vào lề đường phải, tuy nhiên do chiều dài của xe ô tô tải dài khoảng 07m nên phần sau xe ô tô tải va chạm với phần đầu, phía bên trái của xe ô tô do ông L điều khiển. Sau khi va chạm với xe ô tô tải do T điều khiển, ông L bị mất thăng bằng, nên ông điều khiển xe ô tô vào lề đường bên phải và gia chạm vào phía trước nhà ông Trần Ngọc Tr, làm hư hỏng nhiều lu nước mắm và nhiều chậu kiếng của ông Tr. Riêng xe của T, đụng vào hàng ba phía trước nhà của bà Trần Thị H làm hư hỏng mái tol.

[2.2] Xét thấy, bị cáo Huỳnh Văn T đã điều khiển xe ô tô không đúng phần đường theo quy định, gây thiệt hại về tài sản cho ông Trần Văn L, ông Trần Ngọc Tr, bà Trần Thị H số tiền được xác định 196.756.000 đồng (một trăm chín mươi sáu triệu, bảy trăm năm mươi sáu nghìn đồng). Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo T phù hợp với bản cáo trạng, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với hiện trường vụ tai nạn. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[2.3] Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ. Đồng thời, xâm phạm đến tài sản của người khác, do đó cần phải xử lý nghiêm, phù hợp tính chất và mức độ phạm tội mà bị cáo gây ra, qua đó cũng nhằm mục đích giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng và chống loại tội phạm này đang diễn ra phổ biến và có chiều hướng ngày càng gia tăng tại địa phương.

[2.4] Tuy nhiên xét, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo T có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải, có nhân thân tốt như chưa có tiền án tiền sự, đã khắc phục toàn bộ thiệt hại cho các bị hại, bị cáo là thành phần lao động nghèo, trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, có thể áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T là lao động chính trong gia đình, hiện nay hoàn cảnh bị cáo khó khăn về kinh tế. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại ông Trần Văn L, bà Trần Thị H, ông Trần Ngọc Tr có lời khai trong hồ sơ vụ án cho rằng bị cáo Huỳnh Văn T đã bồi thường xong thiệt hại, không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì thêm, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe ô tô tải, biển kiểm soát 66C-078.89 là vật chứng của vụ án ông Nguyễn Văn B đã nhận lại xong ở giai đoạn điều tra, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội “Vi Phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

- Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn T 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã PN, huyện TN, tỉnh ĐT nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Giao bị cáo Huỳnh Văn T cho Ủy ban nhân dân xã PN, huyện TN, tỉnh ĐT giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, gia đình bị cáo Huỳnh Văn T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã PN, huyện TN, tỉnh ĐT giám sát, giáo dục bị cáo.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Huỳnh Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa cũng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn trên, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- VKSND TX.TC;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hòa Bình